

Thị trường chứng khoán Việt Nam tròn năm tuổi LÀM THẾ NÀO ĐỂ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC?

TS. BÙI KIM YẾN

1. Toàn cảnh TTCK VN sau 5 năm hoạt động

Trong thời gian 5 năm qua, có thể nói TTCK VN đã hoạt động được liên tục, an toàn và hiệu quả, dù trong bối cảnh chưa được trang bị đầy đủ các phương tiện máy móc thiết bị kỹ thuật hiện đại, nguồn nhân lực lại hết sức mỏng. Tính từ phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 28.7.2000 đến ngày 21.3.2005 vừa qua, thị trường giao dịch chứng khoán TP.HCM đã thực hiện được 1.000 phiên giao dịch thành công.

Nhìn lại những năm 2000, ban đầu chỉ với 2 loại cổ phiếu là REE và SAM, thì đến ngày 15.4.2005 đã có 28 loại cổ phiếu, khoảng 230 loại trái phiếu và 1 loại chứng chỉ quỹ đầu tư được niêm yết. Kể từ năm 2000, toàn thị trường chỉ mới có 4 công ty chứng khoán thành viên, 1 tổ chức lưu ký chứng khoán nước ngoài, nhưng đến nay đã có 13 công ty chứng khoán thành viên, 1 công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và 3 tổ chức lưu ký chứng khoán nước ngoài. Tính đến cuối năm 2000, toàn thị trường chỉ có khoảng hơn 1.000 tài khoản giao dịch, nhưng tính đến ngày 15.4.2005, toàn thị trường đã có khoảng 22.600 tài khoản của nhà đầu tư cá nhân, và khoảng 230 tài khoản của nhà đầu tư có tổ chức.

Trên biểu đồ biểu diễn chỉ số VN-Index từ tháng 7.2000 đến tháng 12.2004, có thể thấy chỉ trong một thời gian ngắn ngủi nhưng TTCK VN đã trải qua những động thái thăng trầm quá trớn. Cụ thể là chỉ sau 11 tháng hoạt động, từ 100 điểm (28.7.2000) đã lên đến 571,04 điểm (25.6.2001). Sau đó, như một tất yếu, TTCK VN lại đảo ngược chiều từ "cực nóng" sang "cực lạnh", VN-Index chỉ còn 130,9 điểm vào phiên giao dịch ngày 24.10.2003. Hiện nay thị trường cổ phiếu VN đang ở giai đoạn hoạt động ở mức độ trung

bình, chỉ số trên dưới 240 điểm.

Qua thực tiễn nêu trên, đã thấy được sự nỗ lực không mệt mỏi của các nhà quản lý, điều hành thị trường, cùng sự góp sức đẩy thuyền chí của các ban ngành, tổ chức có liên quan đã vận hành thành công Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM, một thị trường thứ cấp, góp phần làm hoàn chỉnh TTCK VN.

Song cũng cần phải nhìn thẳng vào thực tế để thấy được những vấn đề còn tồn tại của TTCK, mà một trong những nguyên nhân của nó xuất phát từ vấn đề nhân lực.

Thứ nhất là, vấn đề thiếu hàng hoá cả về số lượng và chất lượng cho TTCK bắt nguồn từ sự chậm trễ trong tiến trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, cùng với sự không gắn kết giữa cổ phần hoá và niêm yết trên TTCK, có thể do nhiều nguyên nhân nhưng một nguyên nhân quan trọng đó là sự nhận thức không đúng đắn và sự thiếu hiểu biết của bản thân cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp và các ban ngành có liên quan. Chưa có một cái nhìn thấu đáo và chiến lược về tính ưu việt của mô hình công ty cổ phần và việc huy động vốn trên TTCK.

Thứ hai là, về phía các nhà đầu tư, trong lúc còn rất thiếu các tổ chức đầu tư chuyên nghiệp, có tri thức chuyên sâu về chứng khoán để đầu tư có hiệu quả vào TTCK để làm đầu tàu dẫn dắt thị trường theo hướng có hiệu quả. Trong lúc đó các nhà đầu tư công chúng lại rất thiếu những kiến thức về TTCK, họ đầu tư theo phong trào, tâm lý rất dễ bị dao động, gây ra những hiệu ứng "bầy đàn" (Animal effect), dẫn đến xu hướng thái quá trên thị trường, vừa làm tổn hại đến thị trường, vừa thiệt hại quyền lợi của bản thân.

Thứ ba là, sự lúng túng của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình cổ phần hoá hay trong việc điều hành TTCK. Đôi khi những quyết định đưa

ra có tính chất đối phó dẫn đến sự chậm trễ hoặc là phản tác dụng. Do đó, các nhà quản trị doanh nghiệp, cán bộ lãnh đạo các Sở, Ban ngành, các nhà điều hành thị trường cần phải có kiến thức chuyên sâu về TTCK để xây dựng được một chiến lược phát triển TTCK song song với việc phát triển mô hình công ty cổ phần.

Thứ tư là, TTCK VN còn thiếu một khung pháp lý hoàn thiện riêng cho ngành chứng khoán và đồng bộ với các bộ luật khác như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư nước ngoài... Dự thảo Luật chứng khoán sắp sửa được trình Quốc hội để góp ý sửa đổi, như vậy các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý vĩ mô cũng cần được đào tạo trang bị kiến thức chuyên môn.

Cuối cùng là, hoạt động của TTCK do đội ngũ các chuyên gia chứng khoán của các công ty chứng khoán thực hiện. Thời gian qua lực lượng này còn thiếu cả về chuyên môn kiến thức lẫn bề dày kinh nghiệm, nên chất lượng dịch vụ mà họ cung ứng cho thị trường vừa đơn điệu lại vừa thiếu chất lượng. Do đó, đối tượng quan trọng nhất cần nhận được sự đào tạo chuyên sâu, chuyên nghiệp cả về kiến thức và kỹ năng thực hành, đó chính là những người tác nghiệp trên TTCK - những người hành nghề chứng khoán. Thành công hay thất bại của TTCK một phần quan trọng do sự đóng góp của đội ngũ các chuyên gia chứng khoán này.

Vấn đề phát triển nguồn nhân lực cho TTCK, cần phải được sự quan tâm đúng mức của Chính phủ và các ban ngành có liên quan. Cần phải có một chiến lược đầu tư thích đáng và lâu dài cho công tác đào tạo nguồn nhân lực. Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới cho thấy quốc gia nào chú trọng phát triển nguồn nhân lực thì quốc gia đó tổ chức thành công một TTCK phát triển.

2. Kinh nghiệm đào tạo chứng khoán ở một số nước trên thế giới

• Ở Đài Loan :

Học viện chứng khoán và hợp đồng tương lai chủ trì xây dựng chương trình đào tạo rất phong phú, mang tính ứng dụng thực tiễn cao, bao gồm 11 khoá học cho chứng chỉ hành nghề về tư vấn tài chính, quản lý tài chính, tự doanh chứng khoán, môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản trị công ty, tiếng Anh tài chính... Thời gian của các khoá học cũng rất khác nhau từ 1 tuần đến 6 tháng tùy từng ngành nghề đào tạo.

• Ở Úc :

Chương trình đào tạo cũng rất phong phú cho 5 cấp học: chứng chỉ vào nghề, bằng tốt nghiệp cơ bản (Diploma), bằng tốt nghiệp nâng cao (Advanced Diploma), thạc sĩ và tiến sĩ. Mỗi cấp học, mỗi chức danh nghề nghiệp đều có chương trình học riêng. Chẳng hạn như chương trình học để có "Bằng tốt nghiệp dịch vụ tài chính" cho người môi giới có 8 học phần, trong đó 7 học phần bắt buộc là: thị trường vốn, nguyên lý cơ bản của tư vấn tài chính, luật pháp - đạo đức nghề nghiệp người tư vấn, chứng khoán cơ bản, một số mẫu tư vấn tài chính (case study), công việc hành chính của người môi giới chứng khoán, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp.

Ngoài ra, học viên có thể tự chọn một môn học trong 7 môn học sau: Lập kế hoạch tài chính, vấn đề cơ bản của quản trị công ty, chứng khoán phái sinh cơ bản, nguyên lý cơ bản quản lý danh mục đầu tư, những vấn đề cơ bản của thị trường hối đoái, kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính, thị trường tiền tệ cơ bản.

Hiện nay, học viện có cả chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ chuyên ngành chứng khoán, TTCK và thị trường tiền tệ. Nội dung giảng dạy mang tính thực tiễn và ứng dụng cao.

• Ở Thụy Sĩ:

Nội dung đào tạo chính bao gồm: Định giá và phân tích cổ phiếu, phân tích tài chính doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, kinh tế vĩ mô, định giá và phân tích trái phiếu, định giá và phân tích chứng khoán phái sinh, quản lý danh mục đầu tư, toán kinh tế cơ bản (tự chọn), đạo đức, luật chứng

khoán và chính sách quốc gia của Thụy Sĩ (không bắt buộc đối với học viên nước ngoài).

• Ở Malaysia:

TTCK Malaysia được hình thành từ những năm cuối thế kỷ 19 và từ đó đến nay, ngành công nghiệp chứng khoán Malaysia đã có những bước tiến bộ vượt bậc, góp phần quan trọng vào sự phát triển đất nước và góp phần thúc đẩy Malaysia trở thành một trong những trung tâm tài chính quan trọng trong khu vực. Những thành tựu của ngành chứng khoán Malaysia đạt được do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan mang lại. Nét nổi bật là họ có một đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động điều hành, quản lý và nhân sự tại các định chế tài chính trung gian có trình độ chuyên môn sâu rộng, được đào tạo cơ bản, hệ thống kiến thức luôn được cập nhật. Chiến lược phát triển nhân sự cho ngành chứng khoán được chú trọng từ cơ quan quản lý của Chính phủ, tới các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường và ngay từ các trường đại học, viện nghiên cứu...

Những hoạt động đào tạo về chứng khoán ở Malaysia được tổ chức rất phong phú và đa dạng. Chương trình đào tạo của các trung tâm, viện, trường học được xây dựng một cách cụ thể và thiết thực, đáp ứng các nhu cầu khác nhau của các đối tượng tham gia thị trường. Bên cạnh các trường đại học cung cấp các kiến thức cơ bản, mang tính lý thuyết về tài chính, chứng khoán; còn có các tổ chức đào tạo chuyên sâu về chứng khoán như Trung tâm phát triển ngành chứng khoán...

Người Malaysia cho rằng nền giáo dục đẳng cấp thế giới (world-class) là nền giáo dục tạo ra nguồn nhân lực có khả năng quốc tế hoá trong cách nhìn và tự chủ trong việc đánh giá những vấn đề liên quan. Nguồn nhân lực ấy cũng phải được trang bị nhiều hơn về kỹ năng sáng tạo, kỹ năng phê bình, kiến thức xã hội, kỹ năng giao tiếp... ngoài những kiến thức chuyên môn mang tính học thuật.

3. Một số kiến nghị

Từ những kinh nghiệm phong phú về chương trình và phương pháp đào tạo nhân lực cho ngành chứng khoán tại các quốc gia phát triển, xin

rút ra một số các bài học kinh nghiệm trong việc giảng dạy và đào tạo chuyên ngành chứng khoán như sau:

Về chương trình:

Đề nghị chương trình đào tạo chứng khoán gồm các môn:

- (1) Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và TTCK
- (2) Pháp luật chứng khoán
- (3) Phân tích đầu tư chứng khoán
- (4) Thực hành giao dịch chứng khoán

(5) Quản lý danh mục đầu tư

(6) Chứng khoán phái sinh

(7) Tiếng Anh trong chứng khoán

+ Đề nghị môn TTCK phần cơ bản được giảng dạy cho sinh viên của tất cả các chuyên ngành đào tạo của trường Đại học kinh tế. Bởi vì kiến thức này đều có liên quan đến tất cả các ngành nghề, các thành phần của nền kinh tế. Sinh viên phải được trang bị kiến thức tối thiểu về TTCK, phù hợp với xu hướng phát triển nền kinh tế hiện đại, tri thức trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới.

+ Sinh viên các ngành kinh tế không phải chuyên ngành chứng khoán chỉ bắt buộc học môn thứ 1, các môn còn lại là môn tự chọn, nếu thích nghề chứng khoán họ cũng có thể học tất cả các môn chứng khoán, dự thi lấy chứng chỉ hành nghề chứng khoán tại Trung tâm đào tạo chứng khoán.

+ Đối với sinh viên chuyên ngành ngân hàng - chứng khoán:

- Môn bắt buộc là môn thứ 1, 2, 3 và phải chọn 1 trong 3 môn còn lại, còn môn tiếng Anh trong chứng khoán là môn hỗ trợ, tùy theo điều kiện cụ thể và theo yêu cầu của Trường có thể tổ chức lớp học chứng khoán bằng tiếng Anh hoặc bằng song ngữ Việt - Anh.

- Trong tình hình hiện nay, các từ ngữ chứng khoán phiên dịch ra tiếng Việt chưa được thống nhất, để tránh cho sinh viên hiểu sai nội dung thì ít nhất các thuật ngữ chuyên môn nên để song ngữ, điều này cũng giúp cho sinh viên có một số vốn từ cần thiết đủ để đọc các thông tin trên mạng Internet về các báo cáo tài chính hay các bảng yết giá trên TTCK thế giới, hoặc tự mình tìm đọc các tài liệu nước ngoài về chứng khoán.

Hơn nữa với xu thế hội nhập

TTCK thế giới, các công ty nước ngoài sẽ niêm yết trên TTCK VN, ngược lại các công ty VN sẽ niêm yết trên TTCK nước ngoài. Sự nối kết và giao lưu giữa các TTCK các nước là xu thế tất yếu, nguồn nhân lực của VN cần phải đáp ứng được các tiêu chuẩn của quốc tế cả về trình độ chuyên môn lẫn ngoại ngữ.

Về phương pháp giảng dạy các môn chứng khoán:

Trong các môn thiên về lý thuyết như: TTCK căn bản hoặc Luật pháp về chứng khoán, kết hợp với các phương tiện giảng dạy hiện đại như projector, computer, video để minh họa bằng hình ảnh hoạt động của các TTCK thế giới. Người dạy cũng cần phải cập nhật kiến thức và các thông tin quan trọng liên quan đến xu hướng phát triển của TTCK thế giới, nên đưa ra các câu hỏi thảo luận cho sinh viên tự nghiên cứu trước và tổ chức thảo luận giải quyết vấn đề tại lớp mà sinh viên là người chủ động đề xuất ý kiến, giáo viên là người hướng dẫn và tổng kết. Để tránh khô khan nên đưa ra các tình huống cho sinh viên nghiên cứu và tranh luận, điều này sẽ giúp sinh viên có tư duy sáng tạo và nhớ lâu hơn.

Giới thiệu với sinh viên các website về TTCK như:

- www.ssc.gov.com.vn
- www.hcmstc.org.vn
- www.vietstock

Các địa chỉ website của các công ty chứng khoán như:

- www.bvsc.com.vn
- www.bsc.com.vn
- www.ssi.com.vn
- www.vcb.com.vn ... để sinh viên tự truy cập các thông tin và làm bài tập thực hành.

Môn thứ 3 Phân tích đầu tư chứng khoán, yêu cầu sinh viên phân tích các bảng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên TTCK VN và thế giới, đưa ra nhận xét đánh giá, và dự đoán xu hướng phát triển để làm cơ sở cho việc chọn lựa và đầu tư vào chứng khoán.

Môn thứ 4 Thực hành giao dịch chứng khoán, sinh viên sẽ làm việc trên mạng vì tính với các bài tập thực hành giao dịch chứng khoán với tư cách là một broker hoặc một dealer. Môn này thiên về kỹ năng giao dịch,

là môn tự chọn của các sinh viên muốn có chứng chỉ hành nghề chứng khoán (làm broker hoặc dealer).

Môn thứ 5 và thứ 6, sau khi giáo viên hướng dẫn phần lý thuyết nên đưa ra các bài tập giải quyết tình huống (Case study), sinh viên có thể làm việc theo nhóm và giữa các nhóm sẽ có sự thi đua với nhau như các nhà tư vấn, chuyên gia phân tích chứng khoán, chuyên gia quản lý danh mục đầu tư.

Phương pháp học như thế đòi hỏi phải có phương pháp chấm điểm khoa học hơn. Điểm kết quả môn học sẽ bao gồm:

- Sự tham gia thường xuyên vào các buổi thảo luận, các phong trào thi đua (10%).
- Đóng góp ý kiến, bài thuyết trình, giải quyết bài tập tình huống (20%).
- Tiểu luận và đề án môn học (20%).
- Bài thi cuối kỳ (50%).

Ngoài ra, chương trình đào tạo sẽ phát huy tác dụng nếu biết kết hợp thế mạnh của từng chương trình đào tạo.

3. Hợp tác đào tạo

- Tại các quốc gia phát triển, việc định hướng nghề nghiệp đã bắt đầu từ bậc phổ thông trung học, học sinh trung học đã làm quen với các bài học căn bản về kinh tế và TTCK. Điều này nên để cho Bộ giáo dục suy nghĩ có nên định hướng ngành học ngay ở bậc phổ thông?

- Việc đào tạo chứng khoán nên có sự kết hợp giữa trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo chứng khoán. Các trường đại học và các khoa kinh tế sẽ đào tạo sinh viên theo hướng kiến thức chuyên sâu về chứng khoán, trong lúc Trung tâm đào tạo chứng khoán cần chuyển mạnh sang đào tạo ứng dụng, tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tiễn, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho người hành nghề chứng khoán.

Theo dự kiến của Ủy ban chứng khoán nhà nước, phần đầu đến sau năm 2010, Trung tâm đào tạo chứng khoán sẽ trở thành Trung tâm đào tạo và khảo thí của cả nước về chứng khoán. Theo đó, người học không cần phải học các chương trình đào tạo của Trung tâm, nếu vượt qua được các kỳ

thi cần thiết cho từng loại hình kinh doanh chứng khoán cũng có thể được Trung tâm cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán, với điều kiện tối thiểu phải là sinh viên tốt nghiệp đại học các ngành kinh tế. Như thế học viên sẽ tham gia quá trình đào tạo bằng nhiều hình thức phong phú: chương trình đào tạo bài bản của các trường đại học kinh tế, các chương trình ngắn hạn của Trung tâm đào tạo chứng khoán, chương trình đào tạo từ xa, qua đài truyền hình, video, mạng Internet, tài liệu sách vở ... Đó là một quá trình đào tạo kiến thức chuyên sâu và rèn luyện kỹ năng thực hành chứng khoán, và kết quả được thể hiện qua các kỳ thi do Trung tâm đào tạo chứng khoán tổ chức thống nhất trong cả nước.

- Sự hợp tác đào tạo với quốc tế là con đường nhanh nhất để tiếp cận với nền văn hoá chứng khoán tiên tiến của thế giới. Có thể mời các chuyên gia chứng khoán hoặc giáo sư của các trường đại học nước ngoài đến giảng dạy cho các chương trình tập huấn ngắn hạn cho các giảng viên của trường, hoặc các buổi hội thảo mở rộng cho tất cả các đối tượng tham gia là cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên.

Với phương pháp đào tạo đại học bằng tín chỉ, có sự liên thông giữa các ngành, sinh viên của các ngành kinh tế đều có thể tham gia quá trình đào tạo chứng khoán và trở thành các chuyên gia chứng khoán.

Ngoài ra trong quá trình giảng dạy cần phải đưa ra những bài học về đạo đức nghề nghiệp. Do tính đặc thù của ngành chứng khoán, đòi hỏi người hành nghề phải có tính tự chủ và đạo đức cao. Bởi vì những hành vi tiêu cực trên TTCK không chỉ tác động đến một vài đối tác mua bán, mà nó có ảnh hưởng nguy hại sâu rộng tới mức có thể tạo ra những cơn "ác mộng" đối với TTCK và cả nền kinh tế. Sự tồn tại không chỉ ở một quốc gia mà có thể lan rộng đến các quốc gia khác trong khu vực và có khả năng lây lan khủng hoảng toàn cầu.

Tuy nhiên, TTCK vẫn luôn rộng mở đón nhận các tài năng về chứng khoán, tạo ra các cơ hội "vàng" cho họ trong giấc mơ làm giàu và cả sự thăng tiến trong nghề nghiệp ■